

PHÁT TRIỂN KINH TẾ HỘ NÔNG DÂN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LẠC SƠN, TỈNH HOÀ BÌNH

Xa Thị Thông¹, Đoàn Thị Hân²

TÓM TẮT

Kinh tế hộ nông dân là hình thức tổ chức sản xuất cơ sở trong nông nghiệp. Phát triển kinh tế hộ nông dân tại huyện Lạc Sơn có ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế, xã hội và môi trường. Từ mục tiêu của nghiên cứu là phân tích thực trạng phát triển kinh tế hộ nông dân trên địa bàn huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình, theo kết quả khảo sát có sự chênh lệch lớn về khoản vốn đầu tư, về cơ cấu nguồn thu từ hoạt động sản xuất nông nghiệp, về các khoản thu khác ngoài nông lâm nghiệp giữa các nhóm hộ giàu, khá và nghèo, cận nghèo. Ngoài ra, do các khoản chi phí cho sinh hoạt lớn nên phần tích lũy bình quân các nhóm hộ nhỏ hơn 10% thu nhập. Trong thời gian qua, bên cạnh những thay đổi tích cực, phát triển kinh tế hộ cũng còn hạn chế như chưa phát huy được hết tiềm năng phát triển của địa phương, tiềm năng của chính các hộ nông dân,... Để phát triển kinh tế hộ nông dân trên địa bàn huyện Lạc Sơn cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp được xây dựng từ những thực trạng phát triển tại địa phương.

Từ khóa: Kinh tế hộ nông dân, phát triển kinh tế hộ, sản xuất nông nghiệp.

1. MỞ ĐẦU

Lạc Sơn là một huyện miền núi của tỉnh Hoà Bình, trong những năm qua cùng với sự phát triển kinh tế chung của cả nước, đời sống kinh tế, xã hội của nhân dân trong huyện cũng có nhiều thay đổi. Là một huyện miền núi, đất đai rộng lớn chủ yếu là đất đồi núi, trình độ sản xuất của người dân còn thấp, phát triển sản xuất nông nghiệp nông thôn còn gặp nhiều khó khăn, việc khai thác và sử dụng các nguồn lực của hộ nông dân vẫn chưa hiệu quả. Phát triển kinh tế hộ nông dân trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế đang được các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các ngành và các nhà khoa học quan tâm. Phát triển kinh tế hộ nông dân trên địa bàn huyện Lạc Sơn trong những năm vừa qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên vẫn còn gặp những khó khăn, chưa phát huy hết tiềm năng của địa phương cho sự phát triển. Trước tình hình hiện nay, cùng với thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đang triển khai trên địa bàn, phát triển kinh tế hộ nông dân trên toàn huyện đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế của huyện Lạc Sơn.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp thu thập số liệu

¹ Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình

² Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Lâm nghiệp

*Email: handt@vnuf.edu.vn

* Thu thập số liệu thứ cấp

Số liệu thứ cấp được thu thập từ các nguồn:

- Các văn bản pháp luật của Nhà nước, văn bản, quy định của tỉnh Hoà Bình và huyện Lạc Sơn có liên quan đến phát triển kinh tế hộ.

- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Lạc Sơn.

- Các báo cáo khác có liên quan đến công tác phát triển kinh tế hộ nông dân trên địa bàn huyện Lạc Sơn.

* Thu thập số liệu sơ cấp

Để thu thập được số liệu phục vụ cho nội dung nghiên cứu, đã chọn 3 xã nghiên cứu đại diện cho 3 khu vực của huyện Lạc Sơn:

+ Xã Ân Nghĩa: Đại diện cho các xã vùng thấp;

+ Xã Quý Hoà: Đại diện cho các xã vùng cao phía Tây và phía Bắc.

+ Xã Mỹ Thành: Đại diện cho các xã vùng sâu phía Tây và phía Đông.

Về chỉ tiêu phân loại hộ trên địa bàn huyện Lạc Sơn: Ở mỗi xã lựa chọn nghiên cứu 30 hộ, trong đó: 10 hộ có mức thu nhập cao (hộ giàu), 10 hộ có mức thu nhập khá (hộ trung bình khá), 10 hộ có mức thu nhập thấp (hộ nghèo, cận nghèo) để có kết quả sát nhất về đặc điểm kinh tế hộ trên địa bàn huyện Lạc Sơn.

Để có nguồn thông tin phân tích, ngoài các nguồn thông tin thứ cấp, tiến hành khảo sát 90 hộ nông dân ở 3 xã trong huyện (bảng 1).

Số liệu sơ cấp được thu thập trên cơ sở khảo sát, phỏng vấn 90 hộ nông dân theo bảng hỏi đã được thiết kế sẵn. Đã sử dụng phương pháp chọn mẫu phân tích, kết hợp với chọn mẫu ngẫu nhiên.

Bảng 1. Thông tin cơ bản về hộ khảo sát

TT	Chỉ tiêu	Hộ giàu		Hộ khá		Hộ nghèo, cận nghèo	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
	Tổng số hộ	30	100	30	100	30	100
I	Trình độ văn hoá chủ hộ						
	Cấp 1	6	20,00	10	33,33	21	70
	Cấp 2	17	56,67	14	46,67	9	30
	Cấp 3	5	16,67	6	20,00	0	0
	Trung cấp trở lên	2	6,67	0	0,00	0	0
II	Nhà ở						
	Nhà kiên cố	30	100	25	83,33	5	16,67
	Nhà tạm	0	0	0	-	21	70
	Khác	0	0	5	16,67	4	13,33

Nguồn: Kết quả khảo sát

2.2. Phương pháp xử lý và phân tích số liệu

Các số liệu sau khi thu thập sẽ được xử lý bằng phần mềm Excel. Sau đó sẽ được tổng hợp và thể hiện kết quả bằng các bảng số liệu.

Phương pháp phân tích số liệu: Phương pháp thống kê mô tả và thống kê so sánh.

Thông qua việc so sánh các thông tin cùng loại của một số chỉ tiêu kinh tế để thấy được kết quả của công tác phát triển kinh tế ảnh hưởng đến hoạt động phát triển kinh tế của hộ nông dân,...

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm cơ bản huyện Lạc Sơn

Huyện Lạc Sơn nằm ở phía Nam tỉnh Hòa Bình, cách thành phố Hòa Bình 56 km. Tổng diện tích tự nhiên 58.746,19 ha, được phân bổ như sau: Đất sản xuất nông nghiệp: 13.022,41 ha, chiếm 22,16% tổng diện tích tự nhiên; đất lâm nghiệp: 36.856,58 ha, chiếm 62,7% tổng diện tích tự nhiên; đất chuyên dùng: 2.389,44 ha, chiếm 4,06% tổng diện tích đất tự nhiên; đất ở: 2.619,97 ha, chiếm 4,56% tổng diện tích đất tự nhiên; đất chưa sử dụng: 1.651,49 ha (bao gồm cả đất sông suối và mặt nước), chiếm 2,81% tổng diện tích đất tự nhiên. Số liệu trên cho thấy đất lâm - nông nghiệp ở Lạc Sơn chiếm tỷ trọng cao nhất (trên 80% tổng diện tích đất tự nhiên), thể hiện thế mạnh về phát triển lâm nghiệp và nông nghiệp ở huyện.

Huyện Lạc Sơn là huyện vùng núi của tỉnh Hòa Bình, phát triển kinh tế gặp rất nhiều khó khăn. Trong giai đoạn vừa qua, nhờ sự cố gắng của chính quyền và nhân dân địa phương, tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện luôn đạt mức 12,01%/năm. Thu nhập bình quân đầu người đạt 21,5 triệu đồng/người/năm.

Bảng 2: Cơ cấu GTSX ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2018-2020

Đơn vị tính: %

Ngành	2018	2019	2020
1. Nông nghiệp	88,87	89,09	89,32
- Trồng trọt	69,86	69,59	69,59
- Chăn nuôi	30,14	30,41	30,41
2. Lâm nghiệp	10,82	10,60	10,63
3. Thủy sản	0,31	0,30	0,30
Tổng cộng	100%	100%	100%

Nguồn: Chi cục Thống kê huyện Lạc Sơn

Sản xuất nông, lâm nghiệp huyện Lạc Sơn vẫn chiếm tỉ lệ lớn trong cơ cấu kinh tế, năm 2016 chiếm 41,5%, đến 2020 chiếm tỉ lệ 36,6%. Đối với hoạt động trồng trọt, huyện Lạc Sơn là huyện miền núi, có đến 36.856,58 ha đất lâm nghiệp, chiếm 62,7% tổng diện tích đất tự nhiên, vì vậy có điều kiện về đất đai thuận lợi để phát triển cây lâm nghiệp, cây dài ngày và cây ăn quả. Cơ cấu ngành nông lâm nghiệp và thủy sản

có sự thay đổi đáng kể, trong đó cơ cấu giá trị sản xuất (GTSX) ngành nông nghiệp tiếp tục tăng và chiếm tỷ trọng cao, ngành lâm nghiệp giảm và ngành thủy sản duy trì một tỷ lệ thấp.

Diện tích một số cây có giá trị cao đã có sự chuyển biến đáng kể (đặc biệt là diện tích trồng mía và các loại cây ăn quả có múi) nhờ việc triển khai đề án cải tạo vườn tạp. Đàn trâu và đàn gia cầm có sự tăng trưởng nhanh về số lượng. Diện tích và GTSX các ngành lâm nghiệp và thủy sản duy trì ổn định, đạt mức kế hoạch đề ra.

Dân số của huyện Lạc Sơn có 134.800 người (thống kê năm 2019), bao gồm các dân tộc: người Mường (90%), còn lại là người Kinh,... Ở khu vực nông thôn, lao động nông thôn 33.961 người, trong đó lao động nam là 16.376 người (chiếm 48,2% lao động toàn xã); lao động nữ là 17.858 người (chiếm 51,8% tổng lao động). Lao động trực tiếp 30.312 người (chiếm 89,3% tổng lao động), trong đó chủ yếu là lao động sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản với 25.075

người (chiếm 73,8% tổng lao động), lao động phi nông nghiệp 22.464 người (chiếm 15,4% tổng lao động), số lao động qua đào tạo là 1.956 lao động, chiếm 5,8% (lao động nông nghiệp qua đào tạo 541 người, lao động phi nông nghiệp qua đào tạo 1.415 người).

Trong thời gian vừa qua, huyện tiếp tục thực hiện đề án chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, với kết quả cụ thể như sau: Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm của giai đoạn 2016 – 2020, từ năm 2016 tổng diện tích là 22.615,2 ha, giảm xuống 21.233,6 ha vào năm 2020, giảm trong 5 năm 1.381,6 ha (tương đương giảm 6%/năm). Trong đó tổng diện tích cây lấy hạt năm 2016 là 14.552,9 ha, đến năm 2020 còn là 13.960,5 ha, giảm 592,4 ha (tương đương 4%/năm) trong 5 năm; tổng sản lượng cây có hạt năm 2016 là 70.331,9 tấn, đến năm 2020 là 67.827,5 tấn, giảm trên 2.500 tấn (tương đương 3,6%/năm). Diện tích gieo trồng trong giai đoạn thể hiện qua bảng 3.

Bảng 3. Diện tích gieo trồng trên địa bàn huyện Lạc Sơn

Đơn vị tính: ha

TT	Nội dung	Kết quả thực hiện				
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
	Tổng diện tích gieo trồng	22.615,2	22.652,8	22.070,6	21.980,5	21.233,6
1	Diện tích cây lúa	9.062,1	8.955,2	9.033,0	8.989,6	8.655,5
2	Diện tích cây ngô	5.440,0	5.299,0	4.867,5	5.328,8	5.305,0
3	Cây mía	1.224,0	1.660,1	1.803,5	1.653,0	1.194,0
4	Diện tích đất lúa chuyển sang cây trồng khác	1.044,6	1.390,2	1.182,8	1.060,8	1.057,7
5	Cải tạo vườn tạp	158,6	209,8	219,2	244,3	203,3
6	Cây có múi	424,6	651,3	683,92	776,76	848,5
7	Khác	5.261,3	4.487,2	4.280,7	3.927,2	3.969,6

Nguồn: UBND huyện Lạc Sơn

Thống kê tổng số gia súc, gia cầm trên toàn huyện cho thấy: năm 2015 tổng đàn trâu 20.036 con, đàn bò 11.026 con, đàn lợn 101.285 con, đàn gia cầm 857.046 con. Đến tháng 11 năm 2020, đàn trâu là 23.423 con, bò 16.342 con, đàn lợn 73.528 con, gia cầm 1.038.390 con. Như vậy, chăn nuôi gia súc, gia cầm ngày càng tăng số lượng, chỉ có đàn lợn có số lượng giảm đáng kể, khoảng 28.239 con trong giai đoạn 5 năm qua.

Tính đến năm 2020 ngành chăn nuôi của huyện đang dần phát triển theo hướng trang trại, gia trại nuôi lợn, gia cầm công nghiệp, bán công nghiệp với quy mô nhỏ và vừa, đã có bắt đầu có quy mô lớn, tỷ lệ chăn nuôi công nghiệp ước đạt 30%, bán công nghiệp chiếm 60%, còn lại chăn nuôi theo phương thức truyền thống 10%. Tính đến năm 2020, thống kê toàn huyện cho thấy có 01 công ty nuôi bò, với quy mô trên 7.000 con; 02 trang trại chăn nuôi lợn thịt, lợn

nái quy mô từ 3.000 - 5.000 con, 6 gia trại chăn nuôi lợn thịt với quy mô từ 100 - 300 con, 70 gia trại nuôi lợn thịt với quy mô 30 - 99 con; 01 gia trại chăn nuôi gà thương phẩm quy mô trên 4.000; 32 gia trại chăn nuôi gà quy mô 1000 - dưới 4.000 con, ngoài ra còn có nhiều gia trại nuôi từ 500 - dưới 1.000 con gà thịt; có 02 gia trại nuôi vịt từ 500 - dưới 2.000 con.

3.2. Đặc điểm hộ nông dân huyện Lạc Sơn

Lạc Sơn là một huyện miền núi của tỉnh Hoà Bình, hiện có 34.089 hộ ở nông thôn và 31.949 hộ trực tiếp sản xuất nông nghiệp. Các hộ dân trên địa bàn 90% là người Mường.

Kinh tế hộ nông dân ở huyện Lạc Sơn được tổ chức chủ yếu trong phạm vi gia đình, ở nông thôn, hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, thủy sản là chủ yếu, một bộ phận nhỏ có hoạt động phi nông nghiệp ở mức độ khác nhau.

Trong kinh tế của các hộ nông dân ở Lạc Sơn, chủ hộ là người sở hữu nhưng cũng là người lao động trực tiếp, quy mô sản xuất của kinh tế hộ gia đình nhỏ, vốn đầu tư ít. Ngoài ra, sản xuất của kinh tế hộ còn mang nặng tính tự cung tự cấp, hướng tới mục đích đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trực tiếp của hộ là chủ yếu.

Quá trình sản xuất chủ yếu dựa vào sức lao động thủ công và công cụ truyền thống, do đó năng suất lao động thấp. Do vậy, tích lũy của hộ chủ yếu chỉ dựa vào lao động gia đình là chính.

Trình độ của chủ hộ còn thấp, đa phần chưa qua đào tạo, sản xuất theo kinh nghiệm từ đời trước truyền lại cho đời sau. Các hộ nông dân có xu hướng bảo vệ cách sản xuất của mình, thiếu tính toán trong sản xuất, việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế.

Vốn tự có của hộ nông dân là điều kiện chủ yếu để sản xuất, nên cần nâng cao ý thức cho người dân về tích góp và sử dụng vốn một cách hợp lý, vì có kế hoạch sản xuất nhưng không có vốn thì không thể thực hiện.

Trong trồng trọt, diện tích đất sản xuất lương thực có xu hướng giảm nhưng vẫn đảm bảo nguồn lương thực, bên cạnh đó đất trồng cây công nghiệp tăng lên, đặc biệt là cây mía tăng lên rõ rệt. Đất nông nghiệp ngày càng tích tụ, tập trung hơn, sử dụng đất của người dân cũng ngày càng hợp lý hơn. Trong chăn nuôi, mặc dù dịch bệnh xảy ra nhưng đàn gia súc vẫn được chú trọng phát triển như trâu, bò, lợn, gà và một số loại gia cầm khác.

3.3. Phát triển kinh tế hộ nông dân trên địa bàn huyện Lạc Sơn theo nhóm điều tra

Lạc Sơn là huyện miền núi, cũng như nhiều địa phương khác của tỉnh Hoà Bình, sản xuất nông nghiệp vẫn giữ vị trí quan trọng, cây trồng chính của huyện là cây ăn quả, lúa, ngô và cây hoa màu khác, vật nuôi chính là các loại gia cầm như lợn, gà,... Trong những năm gần đây, các hộ nông dân đã không ngừng áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất, đồng thời thực hiện các hoạt động khác nhằm tăng thêm nguồn thu cho gia đình. Cũng từ đó nhiều sản phẩm truyền thống của địa phương đã có tên tuổi và được khẳng định giá trị trên thị trường, nhiều làng nghề truyền thống được khôi phục và phát triển,...

3.3.1. Thực trạng phát triển qui mô các yếu tố sản xuất

* *Đất đai:* Tổng diện tích tự nhiên của huyện là 58.746,19 ha, trong đó đất sản xuất nông nghiệp: 13.022,41 ha, chiếm 22,16% tổng diện tích tự nhiên; đất lâm nghiệp: 36.856,58 ha, chiếm 62,7% tổng diện tích tự nhiên. Số liệu trên cho thấy đất lâm - nông nghiệp ở Lạc Sơn chiếm tỷ trọng cao nhất, trên 80% tổng diện tích đất tự nhiên, thể hiện thế mạnh về phát triển lâm nghiệp và nông nghiệp ở huyện. Đất nông nghiệp tập trung ở vùng thấp, còn đất lâm nghiệp ở hai vùng còn lại, đây là điều kiện tốt để hình thành đặc trưng nông nghiệp của mỗi vùng trong huyện. Tuy vậy, diện tích đất chưa sử dụng vẫn còn khá nhiều. Điều này cho thấy có thể tăng cường sử dụng đất nhiều hơn nữa, đặc biệt là cho nhu cầu phát triển chăn nuôi và các ngành phi nông nghiệp trên địa bàn.

Bảng 4. Hiện trạng sử dụng đất đai của nhóm hộ điều tra

TT	Loại đất	ĐVT	Hộ giàu	Hộ khá	Hộ nghèo, cận nghèo
1	Đất nông nghiệp	Ha	13,5	15,3	12
2	BQ đất nông nghiệp/hộ	Ha/hộ	0,45	0,51	0,4
3	Đất lâm nghiệp	Ha	60	78	36
4	Đất lâm nghiệp/hộ	Ha/hộ	2	2,6	1,2

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

Trên địa bàn huyện, diện tích đất canh tác bình quân trên hộ còn hạn chế, đất nông nghiệp không có sự chênh lệch quá lớn ở các hộ khảo sát, đất sản xuất manh mún và phân bố ở các địa hình khác nhau. Địa hình chủ yếu là đồi núi, vì vậy sự phân bố của đất đai cho sản xuất của các hộ có sự chênh lệch đáng kể.

** Lao động:* Nguồn lao động địa phương dồi dào, trình độ dân trí không đồng đều, một bộ phận nhỏ nhận thức còn hạn chế. Đa số lao động thuần nông chưa qua đào tạo, tính kỷ luật lao động không cao. Kết quả khảo sát về số lao động trong các hộ thể hiện qua bảng 5.

Bảng 5. Kết quả khảo sát về lao động trong các hộ

TT	Tiêu chí	ĐVT	Hộ giàu	Hộ khá	Hộ nghèo, cận nghèo
1	Số thành viên bình quân 1 hộ	Người/hộ	4	4,2	4,5
2	Lao động bình quân 1 hộ	Lao động/hộ	2,2	2,4	2
3	Trình độ của lao động		Chủ yếu đã qua đào tạo	Chủ yếu đã qua đào tạo	Chủ yếu chưa qua đào tạo

Về số lao động bình quân 1 hộ khảo sát là 2,2 với số nhân khẩu bình quân 1 hộ là 4,2. Nhưng ở các gia đình số người già và trẻ nhỏ khá lớn, nên số lao động chính trong mỗi gia đình chưa cao. Với các hộ giàu, hộ khá số tỷ lệ lao động trong 1 hộ cao hơn đối với hộ nghèo. Ngoài ra, lao động trong hộ khá, giàu chủ yếu đã qua đào tạo hoặc đào tạo chuyên nghiệp, với hộ nghèo và cận nghèo chủ yếu chưa qua đào tạo, trình độ chủ yếu là cấp 1.

Đối với chủ hộ, trình độ của các chủ hộ bình quân là cấp 2, trong đó đến trên 80% số hộ khảo sát chủ hộ là nam.

** Vốn và tư liệu sản xuất:* Vốn là yếu tố quan trọng đối với mọi đơn vị kinh tế, với bất kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh nào. Đối với sản xuất nông nghiệp, mỗi hoạt động sản xuất ngoài đầu tư giống, lao động thì các tư liệu sản xuất cũng có sự khác nhau rất lớn. Các tư liệu sản xuất này phục vụ cho quá trình sản xuất từ khâu làm đất, gieo trồng, chăm bón, thu hoạch, nuôi trồng... Với các hộ nông dân, những công cụ này chủ yếu thuộc về các hộ khá,

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát giàu, một số hộ trung bình,...còn lại các hộ chủ yếu đi thuê mỗi khi có nhu cầu sử dụng hoặc làm thủ công bằng tay vì không có vốn để đầu tư. Nhưng chính những điều này sẽ làm năng suất và hiệu quả không cao.

Về vốn cho phát triển kinh tế của các hộ nông dân chủ yếu là vốn tự có, vốn bằng tiền đầu tư hạn chế, chủ yếu là sức lao động để tự tiến hành các hoạt động sản xuất. Tuy nhiên, lao động trong lĩnh vực nông nghiệp lại chủ yếu chưa qua đào tạo, thiếu kỹ năng về quản lý tài chính nên công sức bỏ ra nhiều nhưng kết quả thu lại không nhiều.

Về công cụ sản xuất hiện còn thô sơ, số hộ có máy móc hiện đại phục vụ cho sản xuất còn hạn chế và tập trung vào các hộ khá và giàu, như máy làm đất, hệ thống tưới tiêu tự động, máy bơm nước,... Kết quả khảo sát vốn đầu tư của hộ cho 1 năm trong hoạt động nông lâm nghiệp và tư liệu sản xuất hiện có bình quân của 1 hộ nông dân được trình bày trong bảng 6.

Bảng 6. Kết quả khảo sát về vốn và tư liệu sản xuất của hộ nông dân

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tiêu chí	Hộ giàu	Hộ khá	Hộ nghèo, cận nghèo
1	Vốn đầu tư cho sản xuất nông nghiệp 1 năm	20	15	9
2	Tư liệu sản xuất chủ yếu hiện có	39,5	28	3,9
	Nhà xưởng, chuồng trại	10,5	12	0,8
	Máy các loại	11	1,5	0,7
	Phương tiện vận chuyển	15	12	1
	Khác	3	2,5	1,4

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

Nhìn chung, qua khảo sát về điều kiện sản xuất kinh doanh của hộ nông dân cho thấy các điều kiện sản xuất kinh doanh của nhóm hộ khá, giàu đều tốt và đầy đủ hơn nhóm hộ còn lại. Tuy nhiên, đối với sản xuất nông nghiệp trên địa bàn chưa đòi hỏi một lượng vốn đầu tư quá lớn do việc áp dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp còn hạn chế nên các hộ nhóm trung bình cũng có thể đảm bảo những chi phí cho sản xuất.

3.3.2. Thực trạng sản xuất và thu nhập, đời sống và tích lũy của kinh tế hộ nông dân

Để phát triển kinh tế, các hộ nông dân trên địa bàn thời gian vừa đã phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, tận dụng, khai thác tốt các điều kiện tự nhiên, mạnh dạn đầu tư cơ sở vật chất, áp dụng nhiều biện pháp khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, thâm canh tăng năng suất cây

trồng, vật nuôi, ưu tiên cây con có giá trị hàng hóa như. Điển hình như phong trào trồng mía tím ở xã Vũ Lâm, Bình Chân, Bình Càng, Ngọc Lâu; phong trào trồng ngô trên đất bừa bãi ở xã Tân Mỹ, Ngọc Lâu, Ngọc Sơn, Hương Nhượng; phong trào trồng bí đỏ, mướp đắng lấy hạt ở các xã vùng Cộng Hòa cho thu nhập cao.

* *Tổng thu từ hoạt động sản xuất nông nghiệp và chi phí của các hộ nông dân:* Để đánh giá kết quả sản xuất của kinh tế hộ nông dân cần xem xét trên các khía cạnh về tổng thu từ nông lâm nghiệp và giá trị sản phẩm nông sản của hộ nông dân. Kinh tế hộ nông dân điều tra ở đây chủ yếu tập trung vào sản xuất nông lâm nghiệp và sản xuất ngoài nông lâm nghiệp (công nghiệp chế biến, dịch vụ nông nghiệp...). Vì vậy nguồn thu chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực nông lâm nghiệp.

Bảng 7. Tổng thu và chi phí cho hoạt động sản xuất từ nông lâm nghiệp bình quân 1 hộ/năm

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tiêu chí	Hộ giàu	Hộ khá	Hộ nghèo, cận nghèo
1	Tổng thu	147,1	60,7	29,4
	Trồng trọt	55,8	28,7	19,8
	Chăn nuôi	33,5	20,5	7,6
	Lâm nghiệp	57,8	11,5	2
2	Tổng chi phí	66,555	31,785	20,45
	Trồng trọt	27,9	15,785	14,85
	Chăn nuôi	18,425	10,25	4,56
	Lâm nghiệp	20,23	5,75	1,04
3	Thu nhập từ NLN	80,545	28,915	8,95

Trong nông thôn hiện nay, nguồn thu nhập của các hộ không chỉ đơn thuần từ nông nghiệp mà còn thu nhập từ nhiều nguồn khác, như: làm thuê, dịch vụ chế biến, dịch vụ tiêu thụ sản phẩm.... Một số hộ nông dân sản xuất giỏi, có điều kiện tích lũy vốn đã đầu tư mua sắm các trang thiết bị hiện đại như máy cày, máy bừa, máy phun thuốc trừ sâu, máy bơm nước, ô tô vận tải... để phục vụ cho sản xuất kinh doanh của gia đình. Ngoài ra, họ còn mở các dịch vụ như: làm đất, tưới tiêu, bảo vệ thực vật, vận chuyển hàng hóa, sơ chế nông sản.

Hiện nay, một số hộ nông dân có xu hướng mở rộng quy mô sản xuất, đồng thời mở nhiều nghề mới trong nông thôn như chế biến thức ăn gia súc, dệt may và một số mặt hàng thủ công mỹ nghệ nhằm khai thác nguyên liệu sẵn có của vùng và để tận dụng

lao động nhàn rỗi. Tổng thu nhập của hộ nông dân bao gồm nguồn thu từ nông lâm nghiệp và nguồn thu khác ngoài nông lâm nghiệp. Nếu so sánh các nguồn thu nhập của hộ, thu nhập từ nông lâm nghiệp chiếm trên 60%, thu nhập từ các ngành khác chỉ chiếm khoảng 40%.

* *Tình hình thu nhập và chi tiêu của hộ nông dân:* Theo kết quả phỏng vấn các hộ dân trên địa bàn, các khoản chi tiêu hàng tháng chủ yếu cho các nhu cầu thiết yếu như: ăn, uống, sinh hoạt, giáo dục, y tế,...là chủ yếu, chi phí cho nội dung này chiếm khoảng 90% tổng các khoản chi tiêu của các hộ khảo sát.

Tình hình chi tiêu của hộ nông dân huyện vẫn ở mức thấp. Mức chi tiêu bình quân của các hộ khá, giàu cao hơn một khoảng khá lớn so với hộ nghèo,

cận nghèo. Trong số này chủ yếu là chi tiêu cho ăn, uống chiếm 73,2% còn lại là chi cho sinh hoạt như: giáo dục y tế, đi lại, điện nước, chi cho mua sắm thiết bị...

Bảng 8. Tổng thu nhập và chi phí của hộ dân năm 2020*Đơn vị tính: triệu đồng*

TT	Tiêu chí	Hộ giàu	Hộ khá	Hộ nghèo, cận nghèo
1	Tổng thu nhập bình quân hộ	130,55	50,92	16,45
	Từ NLN	80,55	28,92	8,95
	Khác	50,00	22,00	7,50
2	Chi tiêu bình quân hộ	104,44	43,28	15,63
3	Còn lại	26,11	7,64	0,82

Nguồn: Tổng hợp từ kết quả khảo sát

Đối với các khoản chi tiêu của hộ, đặc biệt là các hộ nghèo và cận nghèo chủ yếu tiêu dùng những sản phẩm do mình làm ra nên chi phí các hộ đề cập ở đây chủ yếu thống kê những khoản phải chi ra bằng tiền mặt.

** Tích lũy của hộ nông dân:* Các chỉ tiêu về đời sống vật chất và đời sống tinh thần là thước đo để đánh giá đời sống của hộ nông dân. Chi tiêu vật chất bao gồm chi tiêu cho ăn uống và chi tiêu cho các khoản khác ngoài ăn uống. Chi tiêu về đời sống tinh thần bao gồm các phương tiện phục vụ đời sống như nhà ở, xe ô tô, xe máy, ti vi, đài, điện thoại, tủ lạnh, quạt, bàn ghế... Trong các hộ khảo sát, đối với hộ nghèo, cận nghèo gần như không có khoản tích lũy thường xuyên từ kết quả sản xuất, nếu có chủ yếu từ các khoản hỗ trợ, biếu tặng của người thân, con em đi làm xa... Đối với các hộ khá giàu hàng năm đều có các khoản tiết kiệm nhất định để phòng cho các khoản chi tiêu đột xuất, ốm đau, bệnh tật. Tuy nhiên, do nhu cầu của đời sống ngày càng tăng nên mức độ tích lũy của hộ dân ở mức thấp, theo kết quả khảo sát mức tích lũy phổ biến là dưới 10% thu nhập của các hộ.

Nhìn chung, phát triển kinh tế hộ nông dân huyện Lạc Sơn trong thời gian vừa qua có nhiều thay đổi theo chiều hướng tích cực, cả về chất lượng và số lượng. Thu nhập bình quân đầu người trên địa bàn tăng qua các năm, số hộ nghèo và cận nghèo giảm dần qua các năm. Phương tiện và điều kiện sản xuất của các hộ được cải thiện nhưng với các hộ trung bình, khá, giàu có sự thay đổi nhanh hơn. Phát triển kinh tế hộ nông dân trên địa bàn huyện Lạc Sơn thời gian vừa qua chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố như: trình độ văn hoá của các chủ hộ còn hạn chế nên hiệu quả của việc tiếp cận với tiến bộ của khoa học - kỹ thuật chưa cao; tư duy, cách nghĩ cách làm, quản

lý sản xuất còn hạn chế; đất đai phục vụ cho hoạt động sản xuất phong phú nhưng tập trung ở một số hộ và phân bố ở các khu vực địa hình khác nhau, manh mún nên khó áp dụng khoa học công nghệ để sản xuất hàng hoá trên diện rộng; điều kiện kinh tế của các hộ còn khó khăn nên vốn đầu tư cho các hoạt động sản xuất nông nghiệp chưa nhiều, kinh nghiệm quản lý tài chính của các hộ còn hạn chế; đặc biệt là sự kết nối giữa các hộ nông dân trong các hoạt động sản xuất còn ít và chưa bền vững nên chưa có sự tương trợ, hỗ trợ và phối hợp nhau...

3.4. Giải pháp nhằm phát triển kinh tế hộ nông dân

Thứ nhất, khai thác hiệu quả những lợi thế sẵn có của địa phương, mạnh dạn chuyển đổi các loại cây trồng, vật nuôi không mang lại giá trị và hiệu quả sản xuất sang các loại cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện địa phương và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Với các xã và thị trấn ở vùng thấp có lợi thế về trồng lúa và rau cần tận dụng sự hỗ trợ từ các chính sách, từ nguồn lực của chính các hộ để phát triển trồng lúa, rau màu quy mô lớn, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm. Đối với các xã vùng cao tập trung phát triển chuyên môn hoá trồng rừng, cây công nghiệp giá trị cao, chăn nuôi đại gia súc với quy mô lớn, tập trung, tạo tính liên kết giữa các hộ dân trong khu vực. Với các xã vùng sâu – xa, có điều kiện thuận lợi cho việc chuyên môn hoá cây ăn quả, cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng thủy sản.

Thứ hai, cán bộ địa phương cần tìm hiểu và xây dựng kế hoạch triển khai tất cả các chính sách Nhà nước hỗ trợ có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến các hộ nông dân trên địa bàn. Từ đó, rà soát tìm ra các hộ nông dân có đủ điều kiện được hỗ trợ để tạo động lực cho các hộ có cơ hội phát triển, đặc biệt là các

chính sách hỗ trợ trực tiếp, các chính sách hỗ trợ về phát triển sản xuất...Ngoài ra, cần giám sát và hỗ trợ các hộ trong quá trình thụ hưởng các chính sách kịp thời và hiệu quả. Hiện nay, với đặc thù của các hộ nông dân ở Lạc Sơn, các chính sách liên quan đến phát triển sản xuất, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tạo ra hoặc phát triển các sản phẩm có giá trị, giá trị đặc trưng của địa phương để tham gia đánh giá phân hạng trong chương trình OCOP là rất quan trọng. Tuy nhiên, cần phát triển các mô hình sản xuất - kinh doanh đã và đang triển khai trên địa bàn có hiệu quả, có sự liên kết và đưa các sản phẩm vào các chuỗi giá trị.

Thứ ba, là một trong những huyện khó khăn của tỉnh Hoà Bình, trình độ của người dân còn thấp, lao động trong các hộ nông dân chủ yếu chưa qua đào tạo. Do vậy, cần phải có các kế hoạch hỗ trợ, bồi dưỡng các kiến thức về sản xuất, về bán sản phẩm, về tiêu thụ sản phẩm, về ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất,...nhất là về quản lý tài chính với các hoạt động sản xuất của hộ nông dân. Ngoài ra, thông qua các lớp dạy nghề, hướng nghiệp để có chương trình đào tạo phát triển nguồn nhân lực ở khu vực nông thôn nói chung, kinh tế hộ nói riêng thiết thực và hiệu quả, trong đó tập trung đào tạo nghề cho nông dân. Cùng với đào tạo nghề, cần tích cực thông tin, truyền bá kiến thức khoa học và công nghệ thông qua các hội đoàn thể như nông dân, phụ nữ, thanh niên, đặc biệt gắn với phong trào khởi nghiệp sáng tạo để xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế - xã hội.

Thứ tư, phải huy động và sử dụng đúng, hiệu quả vốn tự có của hộ hoặc huy động từ bà con, người thân. Từ đó, mới có cơ sở để mở rộng sản xuất. Ngoài ra, cần tận dụng nguồn vốn từ các chính sách hỗ trợ, ưu đãi cho người dân từ các chương trình, dự án trên địa bàn để mở rộng vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất của người nông dân.

Thứ năm, đối với những hộ làm nông nghiệp cần tập trung nâng cao kỹ năng sản xuất của hộ, từ khâu chọn giống, làm đất canh tác, chăm sóc đến khâu thu hoạch và chế biến (nếu có). Ngoài ra, để có thể thuận tiện trong việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất cần có sự liên kết, gắn bó với các hộ khác, triển khai trên diện rộng. Đặc biệt, địa phương cần làm tốt công tác khuyến nông, phổ biến và hướng dẫn kỹ thuật về các loại giống cây trồng, vật nuôi mới phù hợp với đặc điểm của địa phương.

Đối với các hộ tham gia các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, khuyến khích mở rộng quy mô theo cả chiều rộng và chiều sâu thông qua việc áp dụng những máy móc hiện đại.

Thứ sáu, đất đai là tư liệu sản xuất chính với các hộ nông dân, nhưng chưa được sử dụng hiệu quả do đất canh tác còn manh mún, phân bố không đồng đều, diện tích bỏ hoang còn lớn...Cần rà soát quy hoạch sử dụng đất để thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về chính sách đất đai đối với kinh tế hộ nông thôn; thúc đẩy tích tụ, tập trung ruộng đất, tiến hành hiện đại hóa sản xuất nông, lâm nghiệp, thoát khỏi tình trạng sản xuất manh mún. Thông qua các chính sách thúc đẩy doanh nghiệp thực hiện liên doanh, liên kết sản xuất, tăng tỷ lệ hợp đồng bao tiêu sản phẩm nông nghiệp. Nông dân có thể góp quyền sử dụng đất và các nguồn lực của gia đình với doanh nghiệp để phát triển sản xuất.

Thứ bảy, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng của địa phương. Đây là tiền đề để các hộ phát triển sản xuất hàng hoá, là cơ sở của công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn, bao gồm điện, đường, trường, trạm,...đặc biệt là hệ thống giao thông rất quan trọng trong cuộc sống và mọi hoạt động sản xuất. Giao thông thuận lợi sẽ là điều kiện, là động lực quan trọng cho sự phát triển mọi mặt ở các địa phương. Ngoài ra, các khu chợ, nơi trao đổi mua bán các sản phẩm của người dân làm ra cần được xây dựng, tổ chức và quản lý chuyên nghiệp và phù hợp với đặc thù từng địa phương.

Thứ tám, làm tốt công tác bảo vệ môi trường nông thôn. Đẩy mạnh các hoạt động nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường, hướng dẫn đăng ký và áp dụng các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường trong sản xuất; thực hiện các chương trình sản xuất sạch hơn, tiết kiệm năng lượng, áp dụng các quy trình VietGAP trong sản xuất nông nghiệp cùng với các hộ nông dân trên địa bàn. Thực tế cho thấy, huyện Lạc Sơn có điều kiện thuận lợi để phát triển các sản phẩm nông nghiệp an toàn theo hướng hữu cơ nhưng kỹ năng và trình độ sản xuất còn hạn chế, chưa được tiếp cận nhiều với các kỹ thuật tiên tiến.

4. KẾT LUẬN

Phát triển kinh tế hộ nông dân tại huyện Lạc Sơn có ý nghĩa quan trọng về mặt kinh tế, xã hội và môi trường. Từ mục tiêu của nghiên cứu là phân tích thực trạng phát triển kinh tế hộ nông dân trên địa bàn

huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình để đề xuất các giải pháp nhằm phát triển hơn nữa kinh tế cho các hộ nông dân trên địa bàn, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện Lạc Sơn.

Huyện Lạc Sơn có điều kiện tự nhiên thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp đã thúc đẩy sự phát triển kinh tế hộ, người dân cần cù, chăm chỉ, điều kiện xã hội cho phát triển đã dần được cải thiện, trình độ sản xuất của người dân ngày càng được nâng cao... Tuy nhiên vẫn còn những hạn chế như chưa phát huy được hết tiềm năng phát triển của địa phương, của chính các hộ nông dân, ứng dụng những thành tựu của khoa học công nghệ vào sản xuất còn hạn chế, vốn sản xuất còn ít nên khó khăn trong các hoạt động sản xuất, trình độ của người dân và lao động trong nông nghiệp trên địa bàn chưa cao.

Từ những kết quả đã đạt được và với những hạn chế, khó khăn, để phát triển kinh tế hộ nông dân trên địa bàn huyện Lạc Sơn cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp như: tận dụng đầy đủ các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, nâng cao trình độ và kỹ năng sản xuất cho người dân, nâng cao chất lượng nguồn

lao động, ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, huy động và sử dụng phù hợp, có hiệu quả nguồn lực của chính các hộ dân...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chu Tiến Quang (2007). *Chính sách giảm nghèo ở nông thôn: thực trạng, phương hướng và giải pháp*. Tham luận Hội thảo "Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hoá và hội nhập".
2. Lê Đức Thịnh (2007). *Giải pháp chính sách nâng cao hiệu quả sử dụng của các nguồn lực đất đai, lao động, vốn tài chính trong giai đoạn công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Tham luận Hội thảo "Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân Việt Nam trong giai đoạn công nghiệp hoá và hội nhập".
3. Lê Thành Ý, Vương Xuân Nguyên (2019). *Về mô hình mở đường cho kinh tế hợp tác phù hợp với trình độ của kinh tế hộ nông dân*.
4. UBND huyện Lạc Sơn (2018-2020). *Báo cáo phát triển kinh tế xã hội huyện Lạc Sơn*.

DEVELOPMENT OF FARMER HOUSEHOLDS' ECONOMY IN LAC SON DISTRICT, HOA BINH PROVINCE

Xa Thi Thong, Doan Thi Han

Summary

Farmer households' economy is a form of basic production organization in agriculture. Farmer households' economy development in Lac Son district has important effect on country's economy, social and environment. From the study, which is to analyze the economic development of farmer households in Lac Son district, Hoa Binh province, according to the survey results, there is a large disparity in terms of investment capital, income structure from agricultural production, and revenues other than agriculture and forestry among the households of rich, fair and poor, near poor... In addition, due to the cost of living is large, the average accumulation is less than 10% of the income. In the past time, besides the positive changes in recent years, is also limited, such as not fully promoting the potential development of the locals, which are the farmer households themselves. So, in order to develop the economy of farmer households in Lac Son district, it is necessary to synchronously implement many actions to from the local development situation.

Keywords: *Farmer households' economy, household economy development, agricultural production.*

Người phản biện: TS. Dương Ngọc Thi

Ngày nhận bài: 4/02/2021

Ngày thông qua phản biện: 5/3/2021

Ngày duyệt đăng: 12/3/2021